

Bản án số: **222 /2020/HNGĐ -ST**
Ngày: 27/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Hùng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Bích Vân**.
2/ Ông **Nguyễn Tuấn Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐST – HNGĐ ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Cẩm T**, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Yg, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh **Lại Văn M**, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Anh **Lại Văn M** và chị **Nguyễn Cẩm T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 02/01/2020 cùng các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày:

Về tình cảm: Tôi kết hôn với anh **Lại Văn M** trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 18/9/2014. Sau khi kết hôn chúng tôi chuyển về sống tại Xóm Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 10/2018, tôi và anh M xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm vì vậy 2 vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, hai gia đình đã gặp hòa

giải nhưng không có kết quả. Tôi xác định tình cảm với anh M không còn đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh M.

Về con chung: Tôi và anh M sinh được 01 con chung là Lại Văn Đ, sinh ngày 29/3/2015. Hiện nay cháu Đ đang sống cùng với bố và bà nội. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu Đ vì sau khi ly thân từ đầu năm 2019, tôi không được thăm cháu Đ. Tuy nhiên, anh M không đủ điều kiện để chăm sóc cháu Đ, hàng tháng tôi vẫn phải chuyển tiền chu cấp nuôi cháu Đ cũng như đóng tiền học cho cháu. Những khi cháu Đ ốm tôi là người phải chăm sóc cháu, đưa cháu đi khám cũng như mua thuốc cho cháu. Mỗi khi tôi xin đón cháu về thăm ông bà Ngoại thì gia đình anh M đều ngăn cản với lý do ông bà Ngoại nhà quê. Tôi hiện đang làm công ty Samsung display Việt Nam có địa chỉ tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập ổn định 8.000.000 đồng/tháng. Anh M lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên. Mẹ anh M ở nhà nội trợ không có thu nhập. Tôi không yêu cầu anh M chu cấp tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 02/01/2020 và các lời khai tiếp theo anh Lại Văn M trình bày:

Về tình cảm: Anh nhất trí với lời khai của chị T về hoàn cảnh, điều kiện và thời gian kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T sinh được 01 con chung là Lại Văn Đ, sinh ngày 29/3/2015. Hiện nay cháu Đ đang sống cùng với bố và bà nội. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Đ do từ khi ly thân năm 2019 anh vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đ. Chị T trước khi kết hôn với tôi đã có 1 con riêng khác nên tôi sẽ nuôi cháu Đ, tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị T được ly hôn anh M và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Anh M trí được ly hôn với chị T và cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng, nếu chị T được trực tiếp nuôi con chung thì anh M tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng để nuôi con chung.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm T.
- Giao con chung là cháu Lại Văn Đ sinh ngày 29/3/2015 cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.
- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lại Văn M về việc cấp dưỡng 2.500.000đồng/tháng để nuôi con chung.
- Anh Lại Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác khi chị Nguyễn Cẩm T hoặc anh Lại Văn M có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa . Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Lại Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đã đăng ký kết hôn ngày 18/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Anh anh Lại Văn M có hộ khẩu thường trú tại xã Vân N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Cẩm T và anh Lại Văn M là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Phần trình bày tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án của chị Nguyễn Cẩm T, của anh Lại Văn M và đại diện gia đình, cũng như đại diện chính quyền địa phương đều xác định quá trình chung sống vợ chồng giữa chị T và anh M không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M và chị T không có cùng quan điểm sống vì vậy thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị T đã nhiều lần bỏ ra ngoài sống nhưng sau đó lại quay lại chung sống với anh M. Đến Tháng 11/2019 mâu thuẫn xảy ra trầm trọng hơn, chính quyền địa phương đã hòa giải tại gia đình anh M nhưng không có kết quả . Chị T và anh M đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và hiện không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết được ly hôn và anh M cũng đồng ý.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Như vậy đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Cẩm T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lại Văn M là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Cẩm T được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung là: Lại Văn Đ, sinh ngày 29/3/2015. Ly hôn, chị Nguyễn Cẩm T và anh Lại Văn M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Đ và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị Nguyễn Cẩm T đang làm tại công ty Samsung Display – khu công nghiệp Bắc Ninh, thu nhập ổn định là 8.000.000đồng/tháng, chị là con duy nhất trong gia đình vì vậy chị có điều kiện về kinh tế cũng như các điều kiện khác để chăm sóc cháu Đ. Anh M đang là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do vậy, để đảm bảo điều kiện cho sự phát triển toàn diện tốt nhất cho trẻ, nên cần giao cháu Đ cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật cũng như việc đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của con chung.

Tại phiên tòa anh M đã tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000đồng/tháng để nuôi con chung nếu chị T được trực tiếp nuôi con chung, nên cần ghi nhận.

Anh Lại Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác khi chị T và anh M có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Cẩm T. Chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Lại văn M.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao con chung là cháu Lại Văn Đ sinh ngày 29/3/2015 cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lại Văn M về việc cấp dưỡng 2.500.000đồng/tháng để nuôi con chung cho đến khi cháu Đ thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

- Anh Lại Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Giành quyền khởi kiện về việc chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ kiện dân sự khác khi chị Nguyễn Cẩm T hoặc anh Lại Văn M có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm T phải chịu án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn

Cẩm T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0015285 ngày 02/01/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Đông Anh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Cẩm T và anh Lại Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 27/5/2020.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã V, huyện Đông Anh (Đăng ký kết hôn ngày 18/9/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng